

THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG SỬ THI *ẨM ỆT* CỦA NGƯỜI THÁI

Lê Thị Hiền¹

TÓM TẮT

Nghệ thuật xây dựng nhân vật là một trong những phương diện tạo nên giá trị, sự độc đáo của sử thi Ẩm ệt trong bức tranh văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam. Sử thi Ẩm ệt đã xây dựng một thế giới nhân vật sinh động và hấp dẫn. Mỗi nhân vật được xây dựng với màu sắc khác nhau, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều là bóng dáng của người Thái trong hành trình chinh phục tự nhiên và sáng tạo văn hóa. Nghiên cứu thế giới nhân vật trong sử thi Ẩm ệt, bài viết góp phần khẳng định giá trị của sử thi trong đời sống văn hoá tộc người, đồng thời góp phần bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hoá của dân tộc.

Từ khoá: *Sử thi Ẩm ệt, người Thái, nhân vật.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.77.06.2025.752>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bức tranh văn học các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, sử thi *Ẩm ệt* là một trong những sử thi tiêu biểu. Sử thi được lưu truyền rộng rãi ở vùng người Thái tại Mai Châu (Hòa Bình) và lần đầu tiên được công bố vào đầu những năm 70 của thế kỷ XX, do Ty Văn hóa Thông tin tỉnh Hòa Bình xuất bản. Gần đây, tác phẩm được in song ngữ gồm chữ Thái cổ, với tên gọi *Ẩm ệt - sử thi thần thoại dân tộc Thái Mai Châu*, do Sở Văn hóa Thông tin Hòa Bình, Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu ấn hành.

Sử thi *Ẩm ệt*² chia thành 3 chương: Chương 1 là *Ẩm ệt luông* (Khai sinh cái lớn), Chương 2: *Ẩm ệt nội* (Khai sinh cái nhỏ), Chương 3: *Khay pác phạ* (Mở họng trời). Với 1172 câu thơ, sử thi đã phản ánh khá cụ thể và sinh động thế giới quan, nhân sinh quan của người Thái về vũ trụ và cuộc sống trong buổi đầu sơ khai. Tác phẩm ra đời chính là kết tinh nghệ thuật xây dựng sử thi của người Thái ở giai đoạn đầu tiên, minh chứng cho sự sáng tạo nghệ thuật của dân gian Thái trong quá trình hình thành và phát triển.

Một trong những phương diện tạo nên giá trị của sử thi là nghệ thuật xây dựng nhân vật. Mặc dù còn mang đậm dấu ấn thần thoại, nhưng sử thi đã đạt được những bước phát triển mới về nghệ thuật xây dựng nhân vật. Mỗi nhân vật xuất hiện trong sử thi có chức năng và vai trò khác nhau, nhưng đều là hình bóng của cộng đồng người Thái trong quá trình sáng tạo tự nhiên và văn hoá. Nghiên cứu về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong sử thi *Ẩm ệt*, bài viết góp phần làm rõ hơn đặc điểm thể loại của sử thi *Ẩm ệt*, đồng thời khẳng định sức sống của tác phẩm trong không gian văn hoá các dân tộc thiểu số cũng như thấy được giá trị của nó trong đời sống tinh thần của dân gian.

¹ Khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethihien@hdu.edu.vn

² Bài viết sử dụng văn bản *Ẩm ệt - sử thi thần thoại dân tộc Thái Mai Châu*, Hà Sùng (Chủ biên), Khả Văn Tiến, Khả Phúc Hoá (Sưu tầm), Khả Tiến, Lương Song Toàn (dịch), Sở Văn hóa, Thông tin Hòa Bình, Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu ấn hành năm 2001.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp hệ thống, phân loại, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp loại hình, phương pháp liên ngành. Việc sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu nhằm nhận diện, hệ thống hoá và phân tích một cách cụ thể về thế giới nhân vật trong sử thi *Ăm ệt*.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nhân vật Then

Sử thi ra đời vào thời kỳ nối tiếp thần thoại, hình thành trên nền tảng của thần thoại nên giữa sử thi và thần thoại có không ít phần giao thoa. Điều đó cũng có nghĩa là sử thi - dù muốn hay không - vẫn mang trong mình những nét hồi quang thần thoại. Dấu ấn thần thoại được thể hiện trên nhiều phương diện mà trước hết và đáng kể hơn cả là sự có mặt của thế giới thần linh. Cũng như thần thoại, sử thi *Ăm ệt* cũng không thiếu vắng bóng dáng vị thần của Mường Trời: Then. Sự góp mặt của các nhân vật Then làm nên một thế giới thần kỳ thắm đẫm sắc màu hoang đường, huyền ảo cùng tồn tại song hành với thế giới con người.

Từ Then trong tiếng Thái có nghĩa là vị thần hoặc thần linh; Trời là không gian trời hoặc thế giới siêu nhiên, thường liên quan đến sự cao cả, tôn nghiêm, và quyền năng. Trong tín ngưỡng của người Thái, Then Trời thường được coi là một trong những vị thần linh quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến số phận và vận mệnh của con người. Người Thái tin rằng Then Trời có khả năng kiểm soát và điều khiển vận mệnh của mọi người, cũng như quyết định các sự kiện lớn trong cuộc sống như mưa, mùa vụ và may mắn.

Người Thái cho rằng mỗi Mường trên đều có một chủ Mường. Then Luông (Then Thầu) là Then đứng làm chủ cõi trời, làm chủ Mường Trời. Quan niệm này chi phối toàn bộ thế giới tâm linh và có thể coi là cội nguồn của các nghi thức, tín ngưỡng của người Thái. Ở Mường Trời, Then là người điều hành, chi phối mọi hoạt động ở vũ trụ, trần gian, Then có vai trò rất quan trọng, được ví như đang “mang trong lòng ngực mình hơi thở của thần linh”. Nhân vật các thần tham gia vào hầu hết các biến cố của tác phẩm. Hoạt động của thần linh và con người đan cài vào nhau như trong một vũ trụ đang còn ở tình trạng hỗn mang. Điều đó chứng tỏ các quan niệm sơ khai còn tồn tại một cách khá vững chắc và chi phối mạnh mẽ các tác giả dân gian khi họ sáng tạo nên tác phẩm *Ăm ệt*.

Trong sử thi *Ăm ệt*, nhân vật Then được xây dựng là nhân vật có năng lực siêu nhiên, áp đảo sức mạnh con người. Nhân vật xuất hiện trong cõi hỗn mang, hành động phi thường, thực hiện công việc của người sáng tạo ra thế giới.

Nhân vật Then trong sử thi *Ăm ệt* chủ yếu được miêu tả về mặt hành động. Trước mỗi biến cố, nhân vật Then lại xuất hiện với lời nói đầy uy quyền, sai khiến kẻ dưới làm những nhiệm vụ mà Then giao phó. Then sai hai chim Ông Tôn xuống để mở thêm đất, thêm trời: “Then mới sai bảo/ Hai con chim nhỏ Ông Tôn...” [5; tr.548]. Then sai Tào Cặp nàng Kè xuống mường Dưới để cai quản và làm nhiệm vụ sinh ra con người, sinh vật: “Then sai bảo:/Tào Cặp và nàng Kè/ Đất mường Bằng cho bay xuống xếp sấp/ Chuông Mường Dưới cho bay xuống cai quản” [5; tr.550]. Hành động của Then đầy uy quyền: “Then chỉ lối cho họ ra/ Chi đường cho họ xuống” [5; tr.550]. Hành động của Then cũng rõ ràng, dứt khoát, phi thường: “Then lấy cây si lớn/ Xuống trồng trên đầu nguồn sông Mã/

Lấy cây đa xuống trồng mừng Thanh/ Cây si xuống trồng mừng Muối” [5; tr.551-552]. Ánh mắt luôn tinh anh, nhanh nhẹn nắm bắt được mọi thay đổi xung quanh: “Mắt tinh Then liếc thấy/ Mắt sáng Then già nhìn lại” [5; tr.571]. Tuy nhiên, Then cũng có những gần gũi, chân thực. Then uống rượu cần như những con người bình thường khác: “Đến nhà Then thấy Then uống rượu/ Thấy Then Trời đang uống rượu cần” [5; tr.572].

Người Thái cho rằng Then là đấng tối cao vĩnh hằng, có quyền phán xét mọi việc, nếu ai không tu hành chính quả thì sẽ bị Then đẩy xuống mừng trần gian. Then bắt phạt khi người nhà Trời và người trần gian phạm lỗi. Then đã bắt phạt ba anh em Âm Ý, bốn anh em con trai nhà Trời đẩy xuống trần gian. Khi họ chặt cây si, Then đã sai con rồng xuống chặn ở đường nước, sai con hổ xuống chặn ở đường rừng. Con thịnh nộ của Then lên đỉnh điểm khi ba anh em Âm Ý bị đè chết. Then sai Thần Sấm, Thần Sét, Thần Mưa làm nên nạn hồng thủy khiến cho con người và loài vật bị tiêu diệt. Không dừng lại ở đó, Then còn làm cho mặt đất nắng nóng, nứt nẻ, nạn hạn hán xảy ra “Van đến Then, Then mới tha/ Van đến tận trời mưa mới tạnh” [5; tr.560].

Nhân vật Then không chỉ được miêu tả về hành động mà còn được miêu tả về tính cách. Tính cách của Then được miêu tả trong sử thi không có sự nhất quán từ đầu đến cuối mà luôn có sự thay đổi, biến hoá tùy theo từng hoàn cảnh khác nhau. Dưới cái nhìn hồn nhiên và ngây thơ của người Thái, Then là một nhân vật đa tính cách: vừa là người tốt, nhưng Then cũng có lúc trở thành người xấu, mang đến tai họa cho người trần gian. Then tạo ra vũ trụ, vạn vật, tạo ra lửa, tạo ra con người... Tuy nhiên cũng chính Then tạo ra lũ lụt, hạn hán như muốn thử thách con người. Then có lúc vui, lúc buồn, khi thương tình, khi mũi lòng, lúc tức giận... Tính cách của Then thay đổi theo từng hoàn cảnh. Khi Then bị phạt ý thì Then tức giận, tìm cách để trừng trị những kẻ khác. Khi ba anh em Âm Ý, bốn anh em chàng trai ở mừng Bôn đi săn phải cày nhà Then, bắn phải ngan nhà Trời thì Then tức giận sục sôi, bắt họ xuống mừng dưới sinh sống: “Then mới giận hậm hực/ Then mới tức sục sôi/ Then mới bắt họ xuống xếp sấp đất Mừng Dưới/ Then bắt họ xuống cắt đặt ở Mừng Bằng” [5; tr.570]. Khi Then biết ba anh em Âm Ý, bốn anh em chàng trai ăn trộm sắt nhà Trời, Then đã dùng dùng nỗi giận làm mưa vàng mưa bạc, mưa giáo mác xuống Mừng Bằng khiến dân mừng chết hết. Người Thái cho rằng thuở xa xưa, nạn hồng thủy xảy ra do sự giận dữ của Then: “Then mới giận hậm hực/ Then mới tức sục sôi/ Then cho trời mưa vàng, bạc xuống trước/ Làm mưa giáo mác xuống theo/ Dân mừng Bằng chết ngã” [5; tr.558]. Khi ba anh em Âm Ý, bảy anh em chàng trai chặt đứt cây si khiến cây hòn khắp tầng mây, cây giận khắp vùng trời, Then lại tức giận làm mưa đá xuống Mừng Bằng khiến dân mừng chết trôi: “Trời mới giận hậm hực/ Trời mới tức sục sôi.../ Then làm mưa to xuống mừng Dưới ầm ầm/ Làm trời mưa đá xuống mừng Bằng ào ào” [5; tr.559]. Tuy nhiên, khi đứng trước nạn lũ lụt, Then đã thương tình thả một quả bầu lớn cho Tạo Cặp nàng Kè làm chỗ ở “Then mới thả Quả bầu bằng bò/ Thả quả Tàu Pung bằng bạch lúa/ Để hai anh em làm chỗ ở/ Làm nô cho anh em nó nằm” [5; tr.560]. Khi người Mừng Dưới van xin Then đừng làm lũ lụt thì Then đã mũi lòng, sai con chim Ông Tôn xuống mở công cho nước chảy ngược lên Mừng Trời: “Van đến Then, Then mới tha/ Van lên tận trời mưa mới tạnh/ Then sai hai con chim nhỏ Ông Tôn/ Đi mở đường cho nước rút/ Đi mở lối cho nước tiêu” [5; tr.560]. Khi bộ hung đi xin lửa, Then vẫn sẵn sàng cho bộ hung mang về cho người trần gian ở mừng Dưới: “Không phải Then không cho/ Then thương cho nước biết chảy/ Then thương cho lửa biết cháy” [5; tr.573].

Tuy nhiên, không phải mọi thứ đều được ban phát một cách dễ dàng, muốn có lửa và mang lửa về cho người trần gian, bọ hung và ruồi trâu phải trải qua thử thách của Then “Then mới cho bọ hung vào ở vai sành/ Mảnh vải đen Then đem bịt mắt/ Mảnh vải hoa Then đem bịt đầu/ Then sai trai trẻ lấy cây bô làm máng/ Khoét thành lỗ hai” [5; tr.573]. Then cho lửa nhưng cũng chính Then lại làm tắt lửa để con người phải nghĩ cách để giữ được lửa và sáng tạo ra lửa: “Then chia lửa tận tay/ Then cho lửa biết cháy” [5; tr.574]. Qua cách Then thử tài đối với ruồi trâu và bọ hung, chúng ta thấy rằng Then là một người tài trí, thông minh, là biểu tượng cho trí tuệ của người Thái thời xa xưa.

Bằng trí tưởng tượng và tư duy sơ khai, người Thái cho rằng Then vừa là người sáng tạo ra vũ trụ, vừa là người sáng tạo văn hóa. Then đã có công khai thiên lập địa, sáng tạo ra vũ trụ, vạn vật. Từ thời xa xưa vũ trụ còn ở tình trạng hỗn mang, mờ mịt, sau khi Tào Ýnh và nàng On ăn nằm với nhau sinh ta mây, gió, trời đất. Then đã sai chim Ông Tôn mở thêm trời, mở thêm đất, trồng cây si, cây đa để đất trời ổn định. Then làm đất có cỏ, làm trời có trăng có sao, có mặt trời. Khi sự sống ở Mường trần gian bắt đầu hình thành và phát triển, Then sai Tào Cặp - Nàng Kè xuống mường trần gian một lần nữa để sinh sản ra con người. Hạn hán, lũ lụt cũng chính do Then tạo ra, Then tìm cách để khắc phục nạn hạn hán, lũ lụt.

Không chỉ sáng tạo ra vũ trụ, vạn vật, con người; Then xuất hiện còn sáng tạo nên các giá trị văn hóa, giúp con người tồn tại và sinh sống. Then đặt tên bản, tên mường, tổ chức theo trật tự xã hội “Đặt nền bản, thành mường/ Bản nghe mường/ Mường nghe tạo” [5; tr.568]. Then đề ra quy định về văn hóa ứng xử giữa con người với con người trong xã hội: “Đặt cho có khôn có đần/ Có kẻ trên người dưới” [5; tr.568]. Then tạo ra đồng áng để người Mường dưới sản xuất nông nghiệp: “Then làm cho nước có cá/ Làm ruộng cho được lúa” [5; tr.568].

Nhân vật Then được dân gian tưởng tượng ra vừa thiêng liêng, nhưng cũng thật gần gũi với cuộc sống hàng ngày của người dân. Then vừa nghiêm khắc nhưng lại hết sức bao dung, đồng cảm với con người và chứa đựng tình người sâu sắc mà vẫn không mất đi sự linh thiêng của họ. Trong bộ phận thần thoại nói về sự hình thành vũ trụ, nhân vật trung tâm thường là các vị thần được tưởng tượng ra với những nét chấm phá ban đầu qua những hình tượng vừa cụ thể, vừa sống động, hồn nhiên, vừa vươn tới dạng thái khái quát của tư duy triết học thuở ban đầu của loài người. Khi sáng tạo ra các vị thần, tư duy thần thoại đã lấy con người làm mẫu, nên các thần đều mang bóng dáng của con người.

3.2. Nhân vật Tào Ýnh - Nàng On, Tào Cặp - nàng Kè, Làng Cặp - Làng Cò

Nhân vật cặp đôi là một trong những loại hình nhân vật xuất hiện khá phổ biến trong sử thi thần thoại và sử thi anh hùng. Trong tín ngưỡng của người Thái cũng như của một số các dân tộc thiểu số khác, nhân vật cặp đôi mang ý nghĩa phồn thực. Đó chính là biểu tượng của sự hôn phối giữa nam và nữ, biểu tượng của sự sinh sôi.

Trong sử thi *Đẻ đất đẻ nước* xuất hiện khá phổ biến nhân vật cặp đôi như: Ông Thu Tha - bà Thu Thiên, Tá Cài - Tá Cẩn, Cùn Đồi, Cùn Đàng. Sử thi *Dăm Giông* xuất hiện các cặp đôi như: Bok Sét và bia Xin, Xem Đum và Xem Treng, Giông và Xe Dak... Trong sử thi *Mơ Nông* đó là nhân vật cặp đôi Bong và Rong... Những nhân vật cặp đôi này có thể là vợ chồng, anh em, bạn bè...; đó có thể là cặp nhân vật chính hoặc nhân vật phụ, tuy nhiên những nhân vật này đều xoay quanh nhân vật chính và có vai trò quan trọng đối với

sự phát triển của truyện. Một trong những đặc điểm nổi bật của sử thi *Ăm ệt* đó là sự xuất hiện của các nhân vật cặp đôi. Đó là nhân vật cặp đôi Tạo Ýnh - nàng On, Tạo Cặp nàng Kè, Làng Cặp - Làng Cờ.

Trong tư duy sơ khai của người Thái, Tạo Ýnh và nàng On chính là những người đầu tiên khai sinh ra vũ trụ. Tạo Ýnh và nàng On mang những đặc điểm của nhân vật khai thiên lập địa trong kho tàng văn học dân gian nhân loại. Hình ảnh Tạo Ýnh và nàng On với công cuộc kiến tạo sông núi, vạn vật giống như trong hành trình *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường: Dưới đất chưa có đất, trên trời chưa có trời, không có đường đi lối lại, chưa đẻ đôi cái đôi con... Trong *Ăm ệt*, Tạo Ýnh và nàng On xuất hiện khi vũ trụ còn tăm tối, hỗn mang, trời đất chưa sinh ra: “Tạo Ýnh và nàng On có trước trời/ Tạo Ýnh và nàng On có trước đất” [5; tr.547]. Nhân vật cặp đôi chủ yếu được nhắc tới khi thực hiện nhiệm vụ khai sinh ra vũ trụ. Tạo Ýnh và nàng On ăn ở với nhau sinh ra trời, ăn nằm với nhau sinh ra mây và gió. Tạo Ýnh lại chơi với nàng gió sinh ra mảnh đất bằng lá đa, mảnh trời bằng vảy ốc, khe núi bằng chân gà. Họ chính là người đã kiến tạo nên mây, gió, trời, đất: “Ăn ở với nhau mới sinh ra trời/ Ăn nằm với nhau mới sinh thành mây và gió... Nàng gió mới sinh ra/ Mảnh đất bằng lá đa/ Mảnh trời bằng vảy ốc” [5; tr.548]. Cuộc hôn phối của Tạo Ýnh và nàng On, Tạo Ýnh và nàng gió thể hiện rõ nét chế độ quần hôn của người Thái thời xa xưa. Các nhà nghiên cứu nhất trí rằng đó là cách phản ánh hình thức tạp giao của người nguyên thủy khi còn sống thành bầy đàn.

Nhân vật cặp đôi Tạo Cặp - nàng Kè xuất hiện với vai trò là những người khai sinh ra loài người, vạn vật, là những người anh hùng trong công cuộc chinh phục tự nhiên, sáng tạo văn hóa. Họ là những người tạo ra xã hội loài người ở Mường Trần Gian, là hành trình mang đến cho con người những giá trị văn hóa để tồn tại và phát triển. Khác với nhân vật cặp đôi Tạo Ýnh và nàng On, nhân vật cặp đôi Tạo Cặp - nàng Kè xuất hiện khi vũ trụ đã được hình thành. Họ xuất hiện khi Then thực hiện nhiệm vụ sắp xếp, cai quản đất Mường Dưới: “Then sai bảo/ Tạo Cặp và nàng Kè/ Đất Mường Bằng cho bay xuống xếp sắp/ Chuông Mường Dưới cho bay xuống cai quản” [5; tr.550].

Nhân vật cặp đôi này được miêu tả khá cụ thể, chi tiết trong từng nhiệm vụ được giao. Khi Then sai xuống Mường Dưới cai quản, hai anh em không ngần ngại và gặt đầu đồng ý “Gặt đầu hai người nhận lấy/ Gặt đầu anh em nhận đi” [5; tr.550]. Hành động của họ dứt khoát, thể hiện rõ ý chí và sự quyết tâm: “Nhấc chân cao hướng xuống Mường Dưới/ Bước chân dài họ xuống Mường Bằng” [5; tr.550]. Việc làm đầu tiên của Tạo Cặp - nàng Kè khi xuống Mường Dưới là họ đã chặt cây về làm chày để giã đất cho đất tụt xuống, chọc trời cho cao lên. Trước hiện tượng lũ lụt, Tạo Cặp - nàng Kè đã quyết tâm lên tận Mường Trời để van xin Then đừng làm mưa. Lòng quyết tâm của họ thể hiện rõ ý chí của người Mường Dưới trong công cuộc chinh phục tự nhiên: “Chỉ còn Tạo Cặp và nàng Kè/ Nước ở lại còn trong/ Trong lòng còn chí sáng/ Lấy cây gác bếp làm bè/ Lấy cột phơi chài làn sào chống/ Đẩy bè lên ngọn đồi van trời/ Đẩy bè lên quả núi cao van Then” [5; tr.559]. Không chỉ chinh phục tự nhiên, Tạo Cặp nàng Kè còn thực hiện nhiệm vụ khai sinh ra loài người, vạn vật. Họ bắt chước hoạt động giao phối của loài vật để thực

hiện nhiệm vụ của mình: “Ra đồng gặp nhau ở bờ mạ/ Ra ruộng gặp nhau ở bờ ruộng/ Đi rừng gặp nhau trong hang đá/ Gặp nhau buổi sáng đến trưa/ Gặp buổi trưa đến chiều tối/ Gặp như cơm sáng/ Ăn nằm với nhau bữa trưa chiều/ Nàng Kè mới có chửa” [5; tr.567]. Cuộc hôn phối của Tạo Cặp và nàng Kè sinh ra người Thái và các tộc người khác. Chính họ sẽ là những người làm chủ đất và cai quản đất Mường Dưới. Qua cuộc hôn phối giữa Tạo Cặp và nàng Kè, chúng ta nhận thấy rằng, đây là cuộc hôn phối giữa hai anh em, một lần nữa thể hiện rõ chế độ quần hôn của người Thái thời xa xưa.

Nhân vật Làng Cặp, Làng Cò xuất hiện trong chương 3 (Khay Phác phạ) của sử thi. Nhân vật xuất hiện để thực hiện nhiệm vụ chinh phục thiên nhiên. Trời hạn hán, vì họng bị tắc, sấm không gầm được để mưa, Làng Cặp, Làng Cò đã vác rìu đi mở họng trời. Nhờ đó trời đổ mưa, thỏa lòng mong đợi của con người và muôn loài: hươu, nai, ếch, nhái, rau, cò, măng đắng, măng ngọt... Khác với các nhân vật cặp đôi trên, nhân vật cặp đôi Làng Cặp - Làng Cò là hai anh em xuất thân từ mường trần gian. Họ được miêu tả cụ thể về mặt ngoại hình với những đặc điểm khác thường: “Anh Làng Cặp và anh Làng Cò/ Lưỡi dài bằng quả núc nác/ Mắt to bằng quả xo” [5; tr.589]. Họ cũng là những người có chí sáng, hành động phi thường: “Múa kiếm lên mường Bôn sáng loáng/ Múa rìu lên mường Trời xa xăm.../ Ba mươi chiếc rìu Thái họ chém/ Năm mươi chiếc rìu Xá họ chặt” [5; tr.589]. Trải qua nhiều khó khăn, họ đã chặt được rễ cây si, cây đa mở được họng trời. Trời làm mưa xuống mường Dưới làm cho muôn cây đâm chồi nảy lộc, muôn vật đua nhau kêu, dân chúng vui cày ruộng mạ. Hình ảnh của Làng Cặp - Làng Cò chính là biểu tượng cho sức mạnh của con người trong công cuộc chinh phục tự nhiên.

3.3. Nhân vật ba anh em Âm ệt, bảy anh em chàng trai, bà đồng, bà cốt

Xoay quanh nhân vật Then, sử thi *Âm ệt* còn xây dựng nhân vật ba anh em Âm ệt, bảy anh em chàng trai, bà đồng, bà cốt... Đây chính là hình ảnh cộng đồng người Thái trong công cuộc sáng tạo văn hóa. Họ là đại diện cho lý tưởng ước mơ, khát vọng của cộng đồng, luôn khao khát vươn tới một cuộc sống ổn định.

Trong sử thi, nhân vật ba anh em Âm ệt, bảy anh em chàng trai xuất hiện ở chương 1 (Âm ệt luông) và chương 2 (Âm ệt nọi). Họ xuất hiện để thực hiện nhiệm vụ sáng tạo ra lửa - một trong những nhiệm vụ quan trọng của con người trong quá trình tồn tại và phát triển. Họ xuất thân từ Mường Trời, có nguồn gốc thần linh: “Có ba anh em Âm ệt/ Bảy anh em chàng trai/ Ở mường Bôn cao vút/ Ở mường Trời Mường Mây cao xa” [5; tr.552-553]. Tính cách ngang bướng, ngạo mạn, dám săn bắn cây nhà Then, ngan nhà trời, khiến cho Then tức giận. Then bắt họ xuống mường Dưới để sắp xếp, cai quản “Ở mường Bôn dám bướng/ Ở mường Trời ngạo mạn/ Nỏ cánh đồng cánh sắt đi săn/ Nỏ cánh cứng đi bắn/ Đi săn bắn phải/ Cây nhà Then đi ăn quả đa/ Bắn phải ngan nhà trời đi ăn quả si roi” [5; tr.553].

Tuy nhiên, khi xuống mường Dưới, họ lại trở thành những chàng trai có sức khỏe và gan dạ. Khi xuống trần gian, họ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, chia nhau đi khắp mường bản săn bắn. Họ làm lưới sắt, bẫy đồng để săn bắn. Ba em anh Âm ệt, bốn anh em chàng trai chính là những người đã công lớn sáng tạo ra đồ sắt đồ đồng và chế tạo các dụng cụ săn bắn bằng sắt bằng đồng để phục vụ cho cuộc sống mưu sinh của người mường

Dưới: “Làm lưới bằng sắt chín nghìn mắt/ Làm lưới bằng đồng bốn mươi ngàn cái.../ Lấy lưới sắt đi giăng đường sông/ Bẫy bằng đồng đi đặt đường bộ/ Họ đi săn thường luồng khoang trên/ Đi săn hổ rừng núi” [5; tr.555]. Họ dùng chính những công cụ lao động của mình để chặt cây si. Hình ảnh ba anh em Ấm Ý, bảy anh em chàng trai chặt si là biểu tượng cho sức mạnh phi thường của tập thể, của nhân dân lao động: “Ba mươi chiếc riu Thái họ chém phía trước/ Năm mươi chiếc riu Xá họ chém phía sau...” [5; tr.557].

Một trong những chiến công của họ đối với con người đó là đã tìm ra lửa. Một hành trình đầy gian khó, thử thách, đòi hỏi lòng dũng cảm, sự kiên trì và thông minh. Quá trình đó phải trải qua nhiều thất bại mới đi đến thành công. Ban đầu, họ đã thuyết phục Bộ hung lên trời xin lửa nhưng thất bại, sau đó họ thuyết phục Ruồi trâu tiếp tục hành trình ấy và đã mang lại kết quả. Khi lấy được lửa về cho trần gian, ba anh em Ấm Ý, bảy anh em chàng trai vui mừng trả công xứng đáng cho Ruồi trâu và làm “chá” ăn mừng: “Họ gánh thịt về nhà/ Họ pha thịt làm chá/ Thái thịt làm cơm” [5; tr.582]. Sau khi hoàn thành sứ mệnh của mình ở mường trần gian, họ chết biến thành Then, thành Tạo, thành cây cỏ: một chàng biến thành ngọn gai Ho và cây bồ kết, một chàng biến thành Then dò la, một chàng biến thành ngọn cỏ cấp, ngọn cỏ xây, một chàng biến thành Tạo ở hốc đá, Tạo gác cầu thang...

Với nhân vật ba anh em Ấm Ý, bảy anh em chàng trai, sử thi *Ấm ệt* đã miêu tả khá chi tiết xuất thân, hành trạng và chiến công của họ. Bên cạnh nhân vật Then, nhân vật ba anh em Ấm Ý, bảy anh em chàng trai là những nhân vật xuất hiện khá nhiều trong các biến cố, sự kiện. Họ là những anh hùng khai sáng, làm những việc lớn trong lịch sử nhân loại. Họ là biểu tượng cho hình ảnh cộng đồng người Thái trong cuộc đấu tranh thiên nhiên dài lâu, gian khổ và ác liệt thời nguyên thủy. Một vài người đã thu hút cả tinh thần, ý chí và nghị lực, công trạng của cả một cộng đồng hàng trăm nghìn người, cho nên họ là những hình tượng phóng đại mang tính chất thần thoại. Nếu nhân vật Tạo Ýnh nàng On, Tạo Cặp nàng Kê... là những người đã có công kiến tạo vũ trụ, con người, vạn vật, thì ba anh em Ấm Ý, bảy anh em chàng trai là nhân vật có công mở mang, khai sáng cho cộng đồng người Thái thời xa xưa. Nhờ những công lao của họ, người Thái mới bước từ thời kỳ mông muội sang thời kỳ văn minh hơn.

Nhân vật bà đồng, bà cốt, mo già, mo mường xuất hiện trở đi trở lại khi được Then giao nhiệm vụ. Khi thì xuống mường trần gian chôn xác vật, khi thì chôn xác người: “Then bảo ba mươi tốp bà cốt/ Năm mươi tốp bà đồng/ Xuống mường Dưới chôn xác vật/ Xuống mường Bằng chôn xác người” [5; tr.561]. Nhân vật bà cốt, bà đồng trong tín ngưỡng của người Thái chính là những ông mo, bà mo, là những người có năng lực đặc biệt có thể giao tiếp, tác động đến thế lực siêu nhiên để phục vụ mục đích tín ngưỡng, tâm linh của con người. Họ có thể làm cho người chết siêu thoát, có thể trừ tà ma và đánh đuổi ma quỷ. Những nhân vật này chứa đựng cả đời sống tín ngưỡng của người Thái, do vậy họ luôn được đặt ở vị trí quan trọng trong thế giới trần gian.

3.4. Nhân vật chim Ông Tôn, Bộ hung, Ruồi trâu

Nhân vật con vật xuất hiện khá phổ biến trong sử thi các dân tộc thiểu số. Xuất hiện trong sử thi *Ấm ệt* không chỉ là nhân vật thần linh, nhân vật con người mà còn có nhân vật con vật. Đó là đôi chim Ông Tôn, Bộ hung, Ruồi trâu...

Nhân vật chim là nhân vật xuất hiện khá phổ biến trong thần thoại và sử thi các dân tộc. Đối với sử thi *Đẻ đất đẻ nước* nhân vật chim đó là Chim Tùng - Chim Tót; với sử thi *Ăm ệt*, đó là nhân vật đôi chim Ông Tôn. Trong tín ngưỡng dân gian của người Thái, nhân vật chim tượng trưng cho cội nguồn của vũ trụ, vạn vật. Cùng với nhân vật Tạo Ýnh và Nàng On, ba anh em Ăm ệt, bảy anh chàng trai, nhân vật chim Ông Tôn có xuất thân từ Mường Trời, được Then sai xuống Mường Dưới để thực hiện nhiệm vụ sinh ra vạn vật.

Nhân vật Chim Ông Tôn xuất hiện với hình thù kỳ quái, đầy quyền uy và sức mạnh: “Con đục mỏ sắt/ Con cái mỏ gang/ Cẳng nó dài nghìn sải/ Đùi nó to bằng ngàn ôm/ Cho nó xòe đến mười bốn triệu mường” [5; tr.548]. Để thực hiện nhiệm vụ của mình, Then đã làm tổ trên núi cao cho đôi chim ở. Chúng thực hiện cuộc giao phối và đẻ ra 6 trứng, ba năm mới nở. Một trứng nở thêm trời, một trứng nở thêm đất, một trứng nở thành ông Chu Cúm, một trứng nở thành bà Chu Cúm, một trứng nở ra nước biết chảy, một trứng nở ra lửa biết cháy. Nhân vật chim Ông Tôn là biểu tượng cội nguồn của vạn vật, muôn loài. Nhân vật này gắn liền với mô típ chim và mô típ sinh nở.

Một trong những nhân vật xuất hiện trong sử thi còn là những con vật tưởng như bình thường, bé nhỏ nhưng lại thông minh, tài trí. Đó là nhân vật Bọ hung, Ruồi trâu... Đây là loại hình nhân vật xuất hiện khá phổ biến trong sử thi và thần thoại.

Trong sử thi và thần thoại các dân tộc, lửa thường bị Trời hay Thần giữ kín, không cho loài người biết. Nhiều nhân vật tài giỏi phải lên đường đi lấy lửa. Đây là một việc làm khó khăn, phải khôn khéo chờ thời cơ mới lấy cắp được lửa. Nếu như trong sử thi Ba Na phải lấy cắp lửa ở bà tiên La Tung Gua; trong sử thi Hơ rê phải đem vật quý đổi cho thần cú già, mỗi lần được ít lửa, dùng xong lại hết thì trong sử thi của người Mường, Thái, Ê đê, một số con vật lại được cử lên đường để đi xin lửa.

Trong sử thi *Ăm ệt*, Bọ hung và Ruồi trâu là những con vật được con người giao nhiệm vụ đi tìm lửa. Đây là những con vật bé nhỏ, bình thường, nhưng đã làm được một việc phi thường bằng mẹo khôn khéo, không những lấy được lửa mà còn biết được, nắm được phương pháp làm ra lửa. Nhân vật Bọ hung thực hiện nhiệm vụ đi tìm lửa theo đề nghị của ba anh em Ăm Ý và bảy anh em chàng trai. Nếu lên Trời đi xin lửa, sẽ được trả công xứng đáng, trả công bằng cỗ voi, được “hút máu cẳng trâu ngoài đồng”, được “hút máu cẳng trai trong bản”. Bọ hung đã lên gặp Then, thưa với Then lời đề nghị của ba anh em Ăm Ý, bảy anh em chàng trai. Màn đối đáp giữa Bọ hung với Then thể hiện sự ngây thơ của con vật này trong hành trình xin lửa: “Then mới hỏi chàng bọ hung/ Mắt bọ hung ở chỗ nào?/ Bọ hung bảo rằng:/ Đầu đầu mắt ở đó/ Cho mày vào ở sọt đan mắt cáo/... Cho tôi vào ở vại sành/ Không nhìn thấy gì” [5; tr.573]. Sau khi trải qua thử thách của Then, Bọ hung đã mang được lửa về, tuy nhiên đi đến giữa đường thì Then làm con giông làm tắt ngọn lửa. Bọ hung về tay không và nhận thất bại.

Quá trình tìm lửa là quá trình đầy khó khăn, phải trải qua nhiều thử thách. Sau thất bại của Bọ hung, Ruồi Trâu được ba anh em Ăm Ý, bảy anh em chàng trai được đề nghị đi tìm lửa. So với Bọ hung, Ruồi trâu là con vật thông minh, tài trí hơn rất nhiều. Trong tín ngưỡng của người Thái, nhân vật Ruồi Trâu đại diện cho số đông, tính cách ranh mãnh và có thể thực hiện được các nhiệm vụ lớn lao. Trong sử thi *Ăm ệt*, khi được giao nhiệm vụ,

Ruồi trâu thể hiện mình là con vật có sức khỏe và có ý chí quyết tâm: “Ruồi trâu rằng/ Cánh cứng tôi bay đến trời/ Cánh khỏe tôi bay đến Then” [5; tr.575]. Khi đến gặp Then, Ruồi trâu khéo léo thực hiện nghi lễ vái lạy Then: “Thấy Then trời đang uống rượu cần/ Ruồi Trâu mới vào lạy Then chín vái/ Lạy Then được chín lần/ Lạy “Chúa Trời” được chín lượt mới thừa” [5; tr.576]. Hành động của Ruồi Trâu luôn thể hiện sự tôn kính đối với đáng quyền uy: “Ruồi trâu chấp tay lên ngực vái/ Chấp tay lên ngang mặt thừa” [5; tr.577]. Khi Then đưa ra thử thách, Ruồi Trâu đã rất thông minh, tài trí đáp rằng nếu nhốt vào trong sọt mắt cáo thì không nhìn thấy gì, còn nếu cho vào trong vại sành thì sẽ nhìn thấy sáng. Do vậy, Then đã cho Ruồi trâu vào sọt mắt cáo. Dù Then có làm mảnh vải đen che đầu, bịt mắt thì Ruồi trâu cũng nhìn thấy quá trình làm ra lửa của Then.

Sự tài trí, thông minh của Ruồi trâu đã giúp con vật mang lửa về cho người mừng Dưới. Mặc dù Then làm con giông tắt đi ngọn lửa, nhưng Ruồi trâu đã nhanh chóng nhớ lại cách làm ra lửa của Then và truyền lại cho ba anh em Ấm Ý, bảy anh em chàng trai: “Ruồi trâu mới bảo/ Mắt tinh dưới cánh tôi đã thấy/ Mắt tỏ dưới cánh tôi đã nhìn/ Tôi nhớ trong bụng không quên/ Nhớ để trong lòng muôn đời/ Then lấy cây về bỏ làm máng/ Khoét lỗ giữa hai đầu đóng cọc/ Quàng dây đu đưa như hươu bước/ Cao bụi nhủi như râu tôm/ Bùng nhùng như ổ lợn/ Hai tay kéo cò cửa một hơi/ Kéo cò cửa một hồi lên lửa” [5; tr.578]. Nhờ công của Ruồi trâu, từ đó con người mới biết làm ra lửa, ăn chín, uống sôi.

Từ nhân vật Bọ hung đến nhân vật Ruồi trâu trong hành trình tìm lửa chúng ta thấy được sự thay đổi của con người thời xa xưa. Bọ hung ngây thơ, hồn nhiên nên nhận thất bại, Ruồi trâu khéo léo, nhanh nhẹn, thông minh, tài trí nên đạt được kết quả. Việc miêu tả nhân vật thông qua hành động, lời nói, sử thi *Ấm ệt* đã làm nổi bật được tính cách của nhân vật. Hai nhân vật này chính là hiện thân cho hình ảnh của người Thái trong quá trình sáng tạo ra các giá trị văn hóa và trong việc ứng xử với môi trường xã hội.

Như vậy, nhân vật trong sử thi *Ấm ệt* mặc dù bao gồm nhiều loại hình khác nhau (nhân vật có tên và nhân vật không tên, nhân vật Thần và nhân vật con người, nhân vật cặp đôi và nhân vật đơn...) nhưng nhìn chung đều được miêu tả với những nét thô sơ, giản đơn, chủ yếu về phương diện hành động, việc làm. Họ chính là đại diện của những anh hùng sáng tạo ra tự nhiên và văn hoá của người Thái, phản ánh những nhận thức, tư duy ban đầu của người Thái về vũ trụ, con người và vạn vật ở giai đoạn bình minh của lịch sử loài người.

4. KẾT LUẬN

Trong bức tranh văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, sử thi *Ấm ệt* là sử thi tiêu biểu. Tác phẩm kết tinh nghệ thuật xây dựng sử thi của người Thái ở giai đoạn đầu tiên, minh chứng cho sự sáng tạo nghệ thuật dân gian Thái trong quá trình hình thành và phát triển. Nghệ thuật xây dựng nhân vật là một trong những phương diện tạo nên giá trị, sự độc đáo của sử thi *Ấm ệt*. Để phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan về vũ trụ, vạn vật, con người thời xa xưa, sử thi *Ấm ệt* đã xây dựng hệ thống nhân vật đa dạng, trong đó nhân vật Then là nhân vật trung tâm. Nhân vật trong sử thi đều là nhân vật chức năng, chủ yếu được

miêu tả về mặt hành động, ít được miêu tả về ngoại hình và tính cách. Những nghiên cứu về sử thi *Ăm ệt* ở phương diện nghệ thuật trong bài viết này nhằm khẳng định hơn nữa giá trị của sử thi trong bức tranh văn học các dân tộc thiểu số. Chúng tôi hi vọng rằng trong tương lai, sử thi *Ăm ệt* sẽ được nghiên cứu ở nhiều góc nhìn khác nhau, đặc biệt dưới góc nhìn văn hóa, để từ đó góp phần bảo tồn những giá trị văn hoá trong đời sống tộc người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vương Anh (1997), *Mơ - Sử thi và thần thoại Mường*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên), (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Phan Đăng Nhật (2006), *Sách Ăm ệt - Giới thiệu và góp ý*, Tạp chí Nguồn sáng dân gian, số 2, tr.24-29.
- [4] Khả Văn Tiến (1972), *Ăm ệt - Sử thi thần thoại dân tộc Thái* - Mai Châu (1972), Ty Văn hóa tỉnh Hòa Bình xuất bản.
- [5] Hà Sủm (Chủ biên), *Ăm ệt - Sử thi thần thoại dân tộc Thái Mai Châu* (2001), Sở Văn hóa Thông tin Hòa Bình, Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu xuất bản.
- [6] Viện Nghiên cứu Văn hóa (2007), *Tổng tập Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam*, tập 4 (Sử thi), Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

THE WORLD OF CHARACTERS IN THE EPIC *AM ET* OF THE THAI PEOPLE

Le Thi Hien

ABSTRACT

The art of character building is one of the aspects that creates the value and uniqueness of the epic Am et in the picture of ethnic minority literature. The epic Am et has built a vivid and attractive world of characters. Each character is built with different colors and different tasks, but they are all the shadows of the Thai people in the conquest of nature and cultural creation. Researching the world of characters in the epic Am et, the article contributes to affirming the value of the epic in the cultural life of ethnic groups, while contributing to preserving and maintaining the cultural values of the nation.

Keywords: *Epic Am et, Thai people, characters.*

* Ngày nộp bài: 06/01/2025; Ngày gửi phản biện: 11/01/2025; Ngày duyệt đăng: 15/06/2025